

Tôn giáo trong xã hội hiện đại

Nguyễn Thị Lê^(*)

Tóm tắt: Tôn giáo trong đời sống xã hội xưa nay đều có lịch sử biến động, thích nghi và tồn tại tương đối phức tạp. Từ vài thế kỷ trước, đối mặt với tình trạng suy giảm niềm tin và các tín đồ khước từ thực hành tôn giáo xảy ra ở Tây Âu, nhiều nhà tư tưởng đã dựa vào xu hướng thế tục hóa để giải thích cho hiện tượng xói mòn tôn giáo do nguyên nhân xã hội ngày càng công nghiệp hóa và đời sống tinh thần con người ngày càng duy lý hơn. Tuy vậy, đến tận ngày nay, tôn giáo dường như vẫn có vai trò không thể thiếu, mặc dù quá trình công nghiệp hóa của thế giới vẫn ngày càng mở rộng và trình độ duy lý trong đời sống tinh thần của con người vẫn ngày càng cao hơn ở phạm vi tất cả các quốc gia. Trong khi không thể phủ nhận xu hướng thế tục hóa ngày càng mạnh hơn của đời sống xã hội thế giới, người ta cũng đồng thời phải thừa nhận rằng, trên thực tế, tôn giáo cũng vận động và thích ứng khá nhanh với những thay đổi và vẫn là một loại sức mạnh tinh thần, có chức năng giải quyết các vấn đề mà con người trong xã hội hiện đại chưa thể giải quyết được bằng công nghệ, khoa học hay chính trị hoặc kinh tế...

Từ khóa: Tôn giáo, Chính trị, Toàn cầu hóa, Xã hội hiện đại

Abstract: Religion has long gone through a history of relatively complicated changes, adaptations and existence in social life. Since a few centuries ago, given the decline of faith and the rejection of religious practice occurring in Western Europe, many scholars have relied on secularization to explain the religious decline which is caused by an increasingly industrialized society and rational spiritual growth. However, to this day, religion seems to have an indispensable role despite the ever-expanding process of industrialization and the increasing level of rationality worldwide. While there is no denying the growing secularization trend in the world social life, one must also admit that religion also moves and adapts quite quickly to changes and remains a kind of spiritual power, which covers the function of problem-solving in modern society while cannot be handled by technology, science or politics and economics.

Keywords: Religion, Politics, Globalization, Modern Society

Đặt vấn đề

Vào cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, một số nhà tư tưởng cho rằng tôn giáo sẽ biến mất trong thế kỷ XX. Đến cuối thế kỷ

XIX, đầu thế kỷ XX, nhiều nhà xã hội học lại dự đoán tôn giáo sẽ không tồn tại quá những thập niên đầu thế kỷ XXI. Những dự đoán này một phần xuất phát từ quan niệm thế tục hóa, một lý thuyết rất uy tín giải mã hiện tượng suy giảm tín đồ và thực hành tôn giáo ở Tây Âu, xa hơn nữa là sự

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: lenguyen22@gmail.com

suy giảm vai trò của tôn giáo trong đời sống chính trị - xã hội và sự thay đổi các quan hệ giữa nhà nước và nhà thờ (Nguyễn Xuân Nghĩa, 1996).

Lý thuyết về xu hướng thế tục hóa đời sống xã hội dựa trên hai luận điểm chính. Thứ nhất là sự hình thành một thế giới quan duy lý sẽ tất yếu dẫn đến sự xói mòn niềm tin tôn giáo. Điều này đã được Max Weber khẳng định trong hai tác phẩm nổi tiếng của ông (Weber, 2008; 1933). Thứ hai là sự chuyên biệt hóa chức năng xã hội trong xã hội công nghiệp hiện đại cũng tất nhiên làm suy yếu chức năng của các tổ chức tôn giáo đối với đời sống xã hội. Luận điểm này đã được Émile Durkheim phân tích khá kỹ trong tác phẩm “kinh điển” về tôn giáo của mình (Durkheim, 2012).

Tuy nhiên, lịch sử tôn giáo dường như phức tạp hơn sự mô tả trong các lý thuyết. Những thập niên qua, thế giới lại chứng kiến những hiện tượng ngược lại với Durkheim và Weber, dù đến nay số người dám phủ nhận học thuyết của các ông cũng chưa chiếm đa số. Xã hội vẫn tiếp tục phát triển với tốc độ cao gấp nhiều lần ở các thế kỷ trước. Đời sống con người được nâng cao hơn rất nhiều do sự xuất hiện của những tiến bộ vượt bậc trong khoa học, kỹ thuật, công nghệ và quản lý xã hội... Nghĩa là đời sống xã hội đã được thế tục hóa nhiều lần so với các thế kỷ trước đây. Nhưng chính trong xu thế thế tục đó, tôn giáo dường như cũng đã chuyển mình để phù hợp hơn với những thay đổi của hoàn cảnh. Thậm chí niềm tin tôn giáo còn được coi là nguyên nhân chính của những cuộc chiến tranh, theo quan điểm của Samuel Huntington (2005), nếu chiến tranh sẽ xảy ra trong thế kỷ XXI.

Thế kỷ XXI đã đi qua hai thập niên đầu, sự thật là tôn giáo vẫn có vai trò rất to lớn trong xã hội hiện đại. Các quan

điểm tôn giáo thông qua các nhà nước thế tục vẫn đang ảnh hưởng đáng kể đến đời sống chính trị, văn hóa - xã hội ở nhiều quốc gia. Không chỉ ở Trung Cận Đông hay trong thế giới Hồi giáo, mà ngay cả ở những cường quốc như Mỹ, Nga, Trung Quốc..., tôn giáo, niềm tin tôn giáo cũng bằng cách này hay bằng cách khác tham gia, can thiệp vào nhiều trật tự chính trị - xã hội.

Bởi vậy, một số nhà tư tưởng đã dự báo, xã hội càng hiện đại, tôn giáo, tín ngưỡng hay niềm tin tôn giáo, trong khi vẫn suy giảm và bị thế tục hóa ở một số chiều cạnh nào đó, cũng lại vẫn phát triển theo chiều hướng phi thế tục và bằng cách đó tôn giáo sẽ còn tồn tại rất lâu gắn với tương lai của loài người (Graham, 1992).

1. Tôn giáo và bản sắc văn hóa, bản sắc dân tộc

Châu Âu trong những thế kỷ trước và đến tận ngày nay vẫn là trung tâm của Kitô giáo, nghĩa là cũng là trung tâm của các tín đồ thành tâm phụng tự hay cầu nguyện Thiên Chúa (Duong Ngọc Dũng, 2022). Do vậy, nhận định rằng tôn giáo suy giảm vai trò theo lý thuyết thế tục hóa dựa trên những số liệu thống kê về sự suy giảm tín đồ Kitô giáo (thực ra là số lượng những người cầu nguyện trong các nhà thờ) ở Tây Âu sẽ khó có thể được áp dụng cho những khu vực khác trên thế giới, đặc biệt với những nơi có nhiều tín đồ của các tôn giáo khác, hay thậm chí những nơi không có nhiều tín đồ thuộc tôn giáo nào nhưng sinh hoạt xã hội lại đậm chất tín ngưỡng.

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, theo thống kê của Pew¹, tôn giáo đã tự khẳng định là một phần quan trọng của bản sắc

¹ Pew - một tổ chức nghiên cứu có uy tín về các vấn đề xã hội, dư luận và nhân khẩu học, Mỹ, <https://www.pewresearch.org>.

văn hóa và bản sắc dân tộc ở nhiều nước Trung Âu và Đông Âu, mặc dù người dân ở đây không thường xuyên cầu nguyện, đi lễ nhà thờ và cũng không coi tôn giáo là quan trọng trong cuộc sống. Ở những nước này, Chính thống giáo (Orthodox Christianity) là tôn giáo phổ biến nhất, gắn bó chặt chẽ nhất với bản sắc dân tộc và bản sắc văn hóa. Chẳng hạn như tại Nga, Ba Lan hay Hy Lạp, đa số người dân đều cho rằng việc trở thành tín đồ Chính thống giáo là điều quan trọng để trở thành “người Nga đích thực”, “người Ba Lan đích thực” hay “người Hy Lạp đích thực” (Pew Research Center, 2017).

Theo Harriet Sherwood (2018), nếu ai đó cho rằng tôn giáo đã thuộc về quá khứ thì người đó phải suy nghĩ lại. Sherwood dẫn số liệu thống kê cho biết, vào năm 2018, có tới 84% dân số toàn cầu được xác định là có liên quan tới một đức tin hoặc một tôn giáo nào đó. Hơn nữa, nhóm dân số có nhiều đức tin này thường trẻ hơn và sinh nhiều con hơn nhóm những người không theo tôn giáo nào. Nghĩa là, thế giới ngày nay đang có xu hướng trở lại với tôn giáo nhiều hơn trước đây, bất kể những khác biệt về địa lý châu Á, châu Mỹ hay châu Âu.

Thực ra con số 84% dân số toàn cầu có liên quan tới một đức tin hoặc một tôn giáo nào đó là cách hiểu về tôn giáo khá rộng. Đó có thể là sự gắn kết với tôn giáo theo ba cách khác nhau: *thứ nhất* là nhóm những người có đức tin vào Đấng tối cao/ Chúa Trời (Believing); *thứ hai* là nhóm những người có cầu nguyện và thực hiện các nghi lễ tôn giáo (Behaving); và *thứ ba* là nhóm những người cảm thấy họ là một phần của một cộng đồng tâm linh hoặc nhóm tôn giáo nào đó (Belonging). Khi được phân loại như vậy, rất nhiều người theo Kitô giáo ở Tây Âu có thể sẽ lại được mô tả như là những người không thuộc về tổ chức tôn

giáo nào. Bởi lẽ họ thuộc những người “Tin mà không theo” (Believing without Belonging) - thuật ngữ do Grace Davie đặt ra vào năm 1994 dùng để chỉ hiện tượng có sự tồn tại phổ biến của niềm tin vào Chúa trong khi các nhà thờ lại vắng bóng tín đồ cầu nguyện (Heneghan, 2013).

Những kết quả khảo sát khác cũng thể hiện xu hướng đang diễn ra ở Tây Âu rằng, mặc dù xu hướng đổi mới Kitô giáo đang được Nhà thờ hết sức chú ý, nhưng tỷ lệ những người “tin mà không theo”, những người không chú trọng việc thực hành tôn giáo vẫn ngày càng gia tăng (Lambert, Yves, 2017). Ở Trung Âu và Đông Âu tình hình cũng tương tự, những người có đức tin, tự coi mình thuộc về một cộng đồng tôn giáo vẫn đông, nhưng họ lại không xem việc thực hành tôn giáo là quan trọng như quan niệm của các thế hệ tiền bối.

Ở Đông Á, lại có một mô hình khác về tính tôn giáo (trong xem xét mối tương quan giữa thực hành tôn giáo và niềm tin tôn giáo). Ở hầu hết các quốc gia châu Á, người ta đều thấy rất phổ biến hiện tượng “có thực hành tôn giáo mà không có đức tin hoặc không thuộc về tổ chức tôn giáo nào” (Behaving without Believing or Belonging). Chẳng hạn ở Trung Quốc, rất ít người tin vào quyền lực tôn giáo tối cao và rất nhiều người không thấy mình gắn với bất kỳ một đức tin tôn giáo cụ thể nào, nhưng họ vẫn đến các ngôi chùa Phật giáo, các đền thờ Nho giáo hoặc các nhà thờ Kitô giáo để cầu nguyện, cúng dường hoặc tham gia các nghi lễ tôn giáo khác. Trong những ngày lễ trọng của Kitô giáo, rất đông người có mặt tại các nhà thờ, nhưng người theo Kitô giáo lại không phải đa số. Việc thực hành các nghi lễ tâm linh trong khá nhiều trường hợp lại chủ yếu là sự tham gia sinh hoạt văn hóa cộng đồng nhiều hơn là thực hành tôn giáo.

2. Tôn giáo và đời sống chính trị - xã hội

Theo quan điểm thế tục hóa, tôn giáo được coi rằng đã rơi vào thoái trào, đồng thời cũng đánh mất vai trò của nó trong xã hội, khi khoa học ngày càng phát triển, con người ngày càng được giải phóng, xã hội ngày càng tiến bộ. Năm 1648, khi Hòa ước Westphalia được ký kết, cuộc chiến tranh tôn giáo ba thập kỷ giữa những người Cựu giáo với những người Tân giáo chấm dứt đã đánh dấu sự phân chia quyền lực giữa nhà nước và nhà thờ tại châu Âu. Ý tưởng tôn giáo không thuộc về lĩnh vực công quyền đã thành công trong việc loại bỏ đáng kể những nguồn gốc tôn giáo gây xung đột bạo lực. Nhưng hiện nay, nhận định đó đã được một số người cho rằng cần phải xem lại khi tôn giáo đang có nguy cơ trở thành một tác nhân thường trực gây mất đoàn kết, chia rẽ và thường được sử dụng để lợi dụng sự bất đồng giữa các xã hội, nhất là từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc.

Với trường hợp nước Pháp, có thể thấy, tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo đã được công nhận từ hơn 200 năm trước qua “Tuyên ngôn về quyền con người và quyền công dân” năm 1789. Theo Hiệp ước thế tục 1905-1907, tôn giáo chỉ còn là một thiết chế nằm ngoài lĩnh vực công quyền. Tự do tư tưởng và tự do tín ngưỡng là quyền tự do cơ bản của con người (Bobineu, Tank-Storper, 2012). Tuy vậy, khi Pháp tỏ thái độ trước việc những phụ nữ Hồi giáo trùm khăn choàng *Ninja* và mặc bộ đồ bơi *burkini* tại các khu vực công cộng những năm gần đây, hoặc trước việc hàng trăm đàn ông Hồi giáo quỳ gối cầu nguyện trên đường phố Pháp năm 2017..., thì các nguyên tắc của nhà nước thế tục với các giá trị cộng hòa được cho là đã bị vi phạm. Người ta phê phán nước Pháp có thái độ thiên vị tôn giáo và hiện tượng này đã ẩn chứa tiềm tàng những xung đột xã hội.

Sự đan xen giữa yếu tố chính trị và yếu tố tôn giáo là một hiện tượng phức tạp của xã hội hiện đại. Nhiều chính phủ cũng không tránh khỏi sai lầm. Neil MacGregor (2018) và Harriet Sherwood (2018) đã nêu ra một loạt bằng chứng cho điều này. Chẳng hạn: Toàn bộ Trung Đông từ giữa những năm 1990 đã bị cuốn vào những cuộc xung đột tranh giành quyền lực giữa dòng Sunni và dòng Shiite thuộc thế giới Hồi giáo; Cuộc đàn áp đẫm máu đối với người Hồi giáo Rohingya đã xảy ra nhiều năm và đến nay vẫn còn tiếp diễn ở Myanmar; Quân đội ở Nigeria săn đuổi trùm khủng bố Boko Haram những năm gần đây và mới chỉ dừng lại năm 2022; Xung đột bạo lực khủng khiếp giữa những người Công giáo và những người Hồi giáo ở Trung Phi từ đầu thế kỷ XXI đến nay; Thượng viện Ấn Độ thông qua Dự luật sửa đổi Quyền công dân năm 2019 gây tranh cãi về bản sắc của người Hindu so với những người theo Hồi giáo, Kitô giáo hoặc các tôn giáo khác... Hay chẳng hạn, ở Nga hiện nay, Chính thống giáo được Tổng thống Vladimir Putin ủng hộ mạnh mẽ, có vai trò quan trọng trong xã hội và trong việc liên kết với Chính thống giáo bên ngoài nước Nga. Ở Mỹ, ông Donald Trump đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 2016 với sự ủng hộ của đông đảo những người da trắng Tin Lành. Ở Argentina, năm 2018 Thượng viện nước này dưới áp lực của Công giáo đã bỏ phiếu chống lại việc hợp pháp hóa vấn đề nạo phá thai. Ở Hungary, cũng vào năm 2018, Thủ tướng Hungary đã biện minh cho các chính sách chống nhập cư cứng rắn bằng cách viện dẫn sự cần thiết phải bảo vệ văn hóa Kitô giáo...

Một trường hợp khác thường được nhắc đến như một điển hình về vai trò tích cực của tôn giáo trong sự gắn kết xã hội, đó là tại Mỹ, thể hiện thông qua quan

niệm của đông đảo người Mỹ về tôn giáo dân sự (Civil religion). Đã thuộc về văn hóa truyền thống Mỹ, khi tuyên thệ, Tổng thống nào cũng phải đặt tay trên cuốn Kinh thánh thiêng liêng. Hay người dân Mỹ nào cũng tự nhiên coi Mỹ là một quốc gia dưới quyền uy của Chúa (Under God) với dòng chữ “*In God we Trust*” quen thuộc trên tờ Đô la Mỹ. Mỗi phiên xét xử của Tòa án Tối cao Mỹ đều bắt đầu với lời tuyên “Chúa cứu rỗi nước Mỹ”... Đó không chỉ là tập tục văn hóa, đó còn là những nghi thức tâm linh mà các quốc gia khác và những người theo tôn giáo khác đều thấy chấp nhận được. Không hề quá khi Gertrude Himmelfarb (2022) nhận xét rằng, chính Mỹ, nơi mà Kitô giáo có ảnh hưởng nhất, cũng là đất nước được khai minh nhất, tự do nhất, và hiện đại bậc nhất thế giới hiện nay. Theo Tocqueville (2006), sức sống của một kiểu tôn giáo dân sự như ở Mỹ là ở chỗ, tôn giáo không chỉ theo đuổi những điều tốt lành ở đâu đó trong “thế giới bên kia”, mà còn gắn với những lợi ích, hạnh phúc trần thế, ở đó lợi ích cá nhân hòa hợp với lợi ích chung. Các giáo phái Kitô Mỹ có thể sùng bái Chúa Trời theo những cách riêng, nhưng nhân danh Chúa, tất cả đều hướng tới tạo ra những giá trị chung, phần nhiều là những giá trị thế tục. Và đó là cái được ngầm công nhận giữa những người Mỹ. Ngược lại, theo Tocqueville (2006), ở châu Âu, Kitô giáo lại cho phép con người liên minh chặt chẽ với các thế lực trần thế cụ thể. Khi các thế lực đó sụp đổ, thì tôn giáo gắn với những thế lực đó cũng khó tránh khỏi hệ lụy.

3. Toàn cầu hóa và tôn giáo

Quá trình toàn cầu hóa vài năm gần đây có xu hướng suy giảm, nhưng nhiều thập niên qua, toàn cầu hóa là điều kiện thuận lợi đối với các quốc gia phát triển theo trào lưu hội nhập và hiện đại hóa. Trong

quá trình đó, thế giới ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, các biên giới quốc gia và các chủ thể nhà nước có vai trò dường như mờ nhạt hơn. Và, tôn giáo trong toàn cầu hóa dường như trở nên có ý nghĩa hơn, chứa đựng cả những khả năng và cả những thách thức đối với các xã hội (Golebiewski, 2014).

Toàn cầu hóa kích hoạt các luồng di dân, truyền thông và thông tin, tạo nên một thế giới đa dạng hơn về văn hóa, dân tộc và bản sắc, giúp tăng cường sự khoan dung tôn giáo trong hầu hết các lĩnh vực như chính trị, kinh tế - xã hội, khuyến khích các xã hội chấp nhận các văn hóa và các tôn giáo khác. Trong sự tiếp biến văn hóa đa dạng đó, các tôn giáo lớn trên thế giới như Kitô giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Ấn Độ giáo... thường tương tác với nhau thông qua các quan hệ kinh tế - chính trị trên tinh thần cùng tồn tại để phát triển. Toàn cầu hóa trên thực tế đã tạo ra cơ hội để các tôn giáo nâng cao đức tin và giá trị của mình bằng cách lợi dụng những tiến bộ của công nghệ và truyền thông để truyền bá những giá trị và bản sắc riêng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, Kitô giáo ít nhiều suy giảm ở Tây Âu, nhưng lại phát triển khá mạnh ở nhiều quốc gia đang phát triển và được ghi nhận là đóng vai trò xã hội quan trọng trong giải quyết các vấn đề xã hội như xóa đói giảm nghèo, cứu trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe cộng đồng hay bảo vệ môi trường... Theo dự báo của Pew về số lượng tín đồ tôn giáo trên thế giới, đến năm 2050, trung tâm Kitô giáo sẽ chuyển sang châu Phi, tín đồ Hồi giáo cũng sẽ tăng mạnh ở châu Phi và châu Á; còn Phật giáo sẽ phát triển ở châu Âu (Dẫn theo: Nguyễn Văn Dũng, 2017). Tôn giáo trong toàn cầu hóa vẫn thể hiện khá rõ vai trò cứu rỗi, giải thoát con người, thông qua các hoạt động trợ giúp của các tổ chức xã hội quốc gia và quốc tế.

Nhưng toàn cầu hóa cũng lại là môi trường cho sự mai một các giá trị truyền thống, làm suy yếu bản sắc các tôn giáo, và tạo nguy cơ cho sự xung đột và cạnh tranh giữa các tôn giáo khác nhau. Trong trường hợp này, luận điểm của Huntington có thể coi là đã được xác nhận, khi ông cho rằng nguyên nhân của xung đột trong tương lai sẽ là ranh giới giữa các nền văn minh, đặc biệt là văn minh của người Hồi giáo với người phương Tây và những người không theo Hồi giáo (Wani, 2019). Mặt trái của toàn cầu hóa đối với tôn giáo còn là việc gia tăng những kỳ thị tôn giáo khi đặc điểm tôn giáo bị gắn với những vấn đề về quyền công dân, quốc tịch, nhập cư... Sự suy giảm niềm tin vào tôn giáo truyền thống cũng phần nào đã dẫn tới sự bùng nổ của các tôn giáo mới ở nhiều nơi trên toàn cầu. Những ảnh hưởng của văn hóa tiêu dùng, ham muốn vật chất... ngày càng gia tăng cũng khiến con người hiện đại dễ rơi vào khủng hoảng tinh thần hoặc nhiễm thói tham lam, ích kỷ.

Kết luận

Kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, trong điều kiện toàn cầu hóa mở rộng, khoa học - công nghệ phát triển, con người ngày càng được giải phóng..., xu thế thế tục hóa tất nhiên được gia tăng, vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội do vậy không tránh khỏi bị suy giảm. Đó là dòng chảy chủ yếu của lịch sử văn minh ngày nay, bất chấp cả khủng hoảng kinh tế thế giới 2008 và dư chấn của nó trong các năm sau đó, hay những biến động chính trị như chạy đua vũ trang ở châu Á, hay xung đột ở Đông Âu, Trung Đông, hoặc xung đột Nga - Ukraine hiện nay.

Nhưng có vẻ như các tôn giáo cũng thích nghi và tự thay đổi khá nhanh, tận dụng được những lợi thế của thời đại để thu hút tín đồ, thực hành các nghi lễ và can dự

vào đời sống xã hội bằng những cách đặc thù của mình. Ở châu Âu, cũng như ở Mỹ, Nga, Trung Quốc..., sự tham gia của tôn giáo trong đời sống xã hội vẫn rất đáng kể; hàm lượng tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống tinh thần vẫn rất lớn, dù một tôn giáo cụ thể nào đó có thể bị mai một, và dù số lượng các tín đồ đến thực hành nghi lễ ở các cơ sở thờ tự có thể ít đi.

Vấn đề là ở chỗ, xã hội hiện đại dù đã tiến bộ rất nhiều, nhưng những vấn đề của nó cũng không vì thế mà giảm đi, ngược lại, những bất ổn trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội... vẫn đang hằng ngày gây bất an cho con người, thậm chí nguy cơ chiến tranh ở nhiều khu vực còn đe dọa sự sống còn của thế giới. Mặt khác, chính tôn giáo cũng trở thành nguyên nhân hoặc nguyên cơ gây ra những cạnh tranh quyền lực, xung đột sắc tộc, căng thẳng và bạo lực xã hội. Ranh giới giữa các thế giới tôn giáo, nhất là giữa Hồi giáo và phương Tây, hay sự kỳ thị đối với các nhóm tôn giáo - dân tộc thiểu số... đang bị lợi dụng trong một số chiến lược cực đoan.

Chính bởi vậy, vai trò của tôn giáo trong đời sống chính trị, xã hội của con người trong thời đại hiện nay sẽ khó có thể giảm sút. Nhiều nhà nghiên cứu vẫn nhận thấy sự hồi sinh, trỗi dậy của tôn giáo và niềm tin tôn giáo trên phạm vi toàn thế giới. Lý thuyết thế tục hóa của những thế kỷ trước đang đòi hỏi phải được nhận thức lại một cách sâu sắc hơn.

Khi các thiết chế xã hội không phải là chỗ dựa tin cậy, con người sẽ tìm đến tôn giáo, hướng đến thế giới tâm linh. Tôn giáo hóa ra vẫn là điểm tựa tinh thần khi con người rơi vào những hoàn cảnh khó khăn, khốn cùng, hay trong những cơn khủng hoảng của thời đại. Điều này góp phần xác nhận rằng, tôn giáo trong điều kiện hiện nay vẫn là một loại sức mạnh tinh thần, có chức

năng giải quyết các vấn đề mà con người trong xã hội hiện đại chưa thể giải quyết được bằng công nghệ, khoa học hay chính trị hoặc kinh tế... Thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người, đến nay, vẫn là chức năng không thể thay thế của tôn giáo □

Tài liệu tham khảo

1. Bobineu, Olivier, Tank-Storper, Sébastien (2012), *Xã hội học tôn giáo*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
2. Dương Ngọc Dũng (2021), *Tôn giáo nhìn từ viễn cảnh xã hội học*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Dũng (2017), “Một số dự báo về sự phát triển của tôn giáo đến năm 2050”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, số 6.
4. Durkheim, Émile (2008), *The elementary forms of the religious*, Dover Publications.
5. Golebiewski, Daniel (2014), “Religion and globalization: New possibilities, furthering challenges”, *E-International Relations*, ngày 16/7/2014, <https://www.eir.info/2014/07/16/religion-and-globalization-new-possibilities-furthering-challenges/>, truy cập ngày 10/9/2022.
6. Graham, Gordon (1992), “Religion, secularization and modernity”, *Philosophy*, Cambridge University, Vol. 67, No. 260 (Apr., 1992), pp. 183-197, <https://www.jstor.org/stable/3751450>, truy cập ngày 10/9/2022.
7. Heneghan, Tom (2013), ““Believing without belonging” challenges Catholicism - Dolan”, *Reuters*, <https://www.reuters.com/article/uk-pope-succession-dolan-idUKBRE9200I620130301>, truy cập ngày 10/9/2022.
8. Himmelfarb, Gertrude (2022), *Những con đường đến tính hiện đại: Khai minh của người Anh, Pháp, Mỹ*, Nguyễn Sĩ Nguyên dịch, Nxb. Tri thức, thành phố Hồ Chí Minh.
9. Huntington, Samuel (2005), *Sự va chạm của các nền văn minh*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
10. Lambert, Yves (2017), “Các xu hướng tình cảm tôn giáo ở châu Âu và Nga”, Dương Văn Biên dịch, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5&6 (162), tr. 3-30.
11. MacGregor, Neil (2018), *Living with the Gods: On beliefs and peoples*, Alfred A. Knopf, Penguin Random House LLC, New York.
12. Nguyễn Xuân Nghĩa (1996), “Tôn giáo và quá trình thế tục hóa”, *Tạp chí Xã hội học*, số 1 (53).
13. Pew Research Center (2017), *Religious belief and national belonging in Central and Eastern Europe*, <https://www.pewresearch.org/religion/2017/05/10/religious-belief-and-national-belonging-in-central-and-eastern-europe/>, truy cập ngày 10/9/2022.
14. Sherwood, Harriet (2018), “Religion: Why faith is becoming more and more popular”, *The Guardian*, ngày 27/8/2018, truy cập ngày 10/9/2022.
15. Tocqueville, Alexis D. (2006), *Nền dân trị Mỹ*, Phạm Toàn dịch, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
16. Wani, Nazar-ul-Islam (2019), “Muslim response to Huntington’s theory of clash of civilizations”, *Islam and Muslim Society: A Social Science Journal*, Vol. 12 (1), p. 38-57.
17. Weber, Max (1933), *Economy and society*, <https://archive.org/details/MaxWeberEconomyAndSociety>, truy cập ngày 10/9/2022.
18. Weber, Max (2008), *Đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.